

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v: *Xin ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huy Viễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đại.

2. Ông Trần Khương Vũ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tình – thư ký
Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ, ngày
26/5/2022, về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022
và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 23/8/2022 giữa
các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đặng Thị Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Lê Phan T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không
có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện ngày 25/5/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên
đơn là chị Đặng Thị Q trình bày:* Tôi với anh Lê Phan T kết hôn với nhau năm
2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh Bình
Định vào ngày 02/12/2013. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện,
trước khi kết hôn thì chúng tôi đã có sự tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự
đồng ý của gia đình hai bên. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc với
nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ
chồng không có cùng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Mỗi
khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh T thường chửi mắng, xúc phạm và đánh
đập tôi dẫn đến không khí trong gia đình rất căng thẳng. Có lần tôi đã phải bỏ về
nhà cha mẹ để ở gần một năm nhưng sau đó nghĩ thương con nên tôi mới quay lại
với anh T để cho con có mẹ, có cha. Bản thân tôi cũng đã tìm nhiều cách để khắc

phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được. Thời gian gần đây thì hầu như cứ buổi chiều là anh T nhậu nhẹt say xỉn về kiểm có chửi mắng, đánh đập tôi thậm tệ trong khi bản thân anh ta không hề có trách nhiệm gì với vợ con, không chịu làm ăn hay làm bất cứ công việc gì trong gia đình. Tuy vẫn sống với nhau nhưng thực chất vợ chồng không còn yêu thương hay quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tôi thấy giữa tôi và anh T đã thật sự hết tình cảm với nhau, hạnh phúc gia đình không còn nên tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi với anh T có 01 con chung là cháu Lê Đăng Tú U, sinh ngày 27/11/2015 hiện đang ở với tôi. Khi ly hôn, nguyện vọng của tôi là xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn trong vụ án là anh Lê Phan T có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh T vẫn vắng mặt, không tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay và không có văn bản trình bày ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Q và cho chị Q được ly hôn với anh Lê Phan T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Đăng Tú U, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án là chị Đặng Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Lê Phan T. Cả chị Q và anh T đều có địa chỉ nơi cư trú tại thôn 6, xã An T, huyện K, tỉnh Gia Lai. Do đó, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm

là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, bị đơn là anh Lê Phan T vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Chị Đặng Thị Q và anh Lê Phan T kết hôn với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định vào ngày 02/12/2013. Như vậy, hôn nhân của chị Q và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuy việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị đã có sự tìm hiểu, yêu thương nhau và được sự đồng ý của gia đình hai bên nhưng sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do anh chị không có cùng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống, anh T thường xuyên chửi mắng, xúc phạm và đánh đập chị Q dẫn đến không khí trong gia đình rất căng thẳng. Không chịu đựng được nên đã có lần chị Q đã phải bỏ về nhà cha mẹ đẻ ở gần một năm nhưng sau đó nghĩ thương con nên chị đã quay lại với anh T để cho con có mẹ, có cha. Bản thân chị Q cũng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không được, anh T vẫn thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về kiếm cớ chửi mắng, đánh đập chị Q trong khi bản thân anh T thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Đỉnh điểm là vào ngày 27/5/2022 vừa qua, anh T đánh đập chị Q khiến chị phải nhập viện điều trị sau đó bỏ về sống với cha mẹ đẻ dưới tỉnh Bình Định. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân và không còn yêu thương hay quan tâm gì đến nhau nữa. Chính vì vậy, chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có cơ sở.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Q và anh Lê Phan T, thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị Q và anh T đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm và lối sống mà nguyên nhân chủ yếu là do anh chị chưa thực sự hiểu, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, anh T nhiều lần chửi bới, đánh đập, xúc phạm chị Q. Chính vì vậy, cuộc sống chung của vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không thể hàn gắn được.

Qua xác minh tại địa phương về quan hệ hôn nhân giữa chị Q với anh T thể hiện: Vợ chồng anh chị mâu thuẫn đã lâu, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng về nhiều vấn đề trong cuộc sống, nhiều lần anh T đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị Q. Tuy nhiên, mỗi khi mâu thuẫn xảy ra thì anh chị tự giải quyết với nhau chứ chưa khi nào yêu cầu địa phương can thiệp, hòa giải. Hiện nay, chị Q đã bỏ đi khỏi địa phương vì bị anh T đánh đập, xúc phạm. Hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập anh T đến để làm việc và hòa giải nhưng anh không đến, điều đó chứng tỏ anh T là người thiếu tôn trọng pháp luật, không có thiện chí duy trì hôn nhân với chị Q

do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được để quyết định về vụ án là phù hợp. Anh T phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Như đã phân tích ở trên thì có thể thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q với anh T đã đến mức trầm trọng, mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra đã lâu và không thể hàn gắn. Chính vì vậy, mục đích của hôn nhân của anh chị không đạt được nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Q và xử cho chị được ly hôn với anh Lê Phan T là có căn cứ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Đặng Thị Q và anh Lê Phan T có 01 con chung là cháu Lê Đăng Tú U, sinh ngày 27/11/2015 hiện đang ở với chị Q khi ly hôn, nguyện vọng của chị Q là xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu U và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Chị cam đoan sẽ nuôi dạy con đầy đủ về mọi mặt.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị Q, thấy rằng: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc giao con cho ai nuôi thì phải căn cứ vào khả năng và trách nhiệm của người đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Bản thân cháu U còn nhỏ lại là con gái nên cháu cần tình yêu thương và sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu U thì cháu cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Chính vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và quyền lợi của cháu U về mọi mặt thì cần chấp nhận nguyện vọng của chị Q và giao cho chị được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T hiện nay không có nghề nghiệp, không làm gì để có thu nhập, chị cam đoan sẽ chăm sóc đầy đủ cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Xét đây là sự tự nguyện của chị Q nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Đặng Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 235, 238, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị Q và cho chị Q được ly hôn với anh Lê Phan T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đặng Tú U, sinh ngày 27/11/2015 cho chị Đặng Thị Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Lê Phan T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Quý đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004307, ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai; chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm, riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Huy Viễn